

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Kê khai cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất, năm sản xuất, đặc tính, thông số kỹ thuật tại Mẫu số 10B để chứng minh hàng hoá do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. Trường hợp bảng thông số kỹ thuật của mặt hàng cung cấp có một số tiêu chí khác so với tiêu chí kỹ thuật của E-HSMT thì nhà thầu phải có văn bản giải trình và tài liệu chứng minh các tiêu chí khác đó có tính chất tương đương hoặc cao hơn so với tiêu chí kỹ thuật được quy định tại Chương V của E- HSMT.	Đạt

	- Nhà thầu Cung cấp bảng chi tiết so sánh, đánh giá đáp ứng thông số kỹ thuật tại Chương V E-HSMT. Nêu rõ mức độ đáp ứng (không đáp ứng, đáp ứng, vượt) và diễn giải /thuyết minh khả năng đáp ứng hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT (Phải có đánh dấu, ghi chú trên tài liệu chứng minh để chỉ rõ; đính kèm file scan/word/excel theo mẫu tại tiểu mục 1.2.2, Mục 1, Chương V, Phần 2 của E-HSMT). - Hàng hóa được chào thầu có kèm theo catalogue phù hợp của nhà sản xuất (hoặc có thể hiện địa chỉ đường link về thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị trên Website của Nhà sản xuất) (nếu là Tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang Tiếng Việt). - Nhà thầu phải có cam kết hàng hóa cung cấp đảm bảo tính tương thích, đồng bộ và khả năng tích hợp vận hành ổn định trong toàn bộ hệ thống. - Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về hàng hóa cung cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo đúng chuẩn loại, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa	Tất cả các mục hàng hóa có đề xuất đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ	Đạt
	- Có 01 loại hàng hóa hoàn toàn không nêu: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định	Không đạt

	của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ	
1.3 Yêu cầu về xuất xứ chất lượng hàng hóa	Nhà thầu có cam kết: - Hàng hóa, thiết bị nhà thầu cung cấp là hàng chính hãng mới 100% nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Hàng hóa, thiết bị là sản phẩm chính hãng, được phân phối chính thức tại Việt Nam. Nhà thầu có cam kết đáp ứng và kèm theo tài liệu chứng minh. - Cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh hàng hóa được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam khi giao hàng (Chứng nhận về nguồn gốc xuất xứ (CO) và Chứng nhận về chất lượng sản phẩm (CQ) (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng, chứng nhận chất lượng (đối với hàng hóa sản xuất trong nước) - Đáp ứng các yêu cầu khác theo từng chủng loại sản phẩm tại Chương V của E-HSMT	Đạt
	- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu sau: - Có thuyết minh chi tiết giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, bàn giao hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu hàng hoá khả thi và phù hợp với thực tiễn của chủ đầu tư/ đơn vị sử dụng, tiến độ đề xuất và biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn lao	Đạt

	động, vệ sinh môi trường phù hợp, khả thi với tiến độ cung cấp do nhà thầu đề xuất. - Nhà thầu có cam kết nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ và an toàn lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng. - Kế hoạch cung cấp hàng hóa, bàn giao hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu hàng hoá: Nhà thầu trình bày chi tiết Kế hoạch triển khai gói thầu (từ khi ký hợp đồng đến khi thanh lý hợp đồng). Mỗi một công việc phải được phân tích, mô tả phù hợp với gói thầu và bảng tiến độ nhà thầu đề xuất. - Có cam kết về hướng dẫn sử dụng, lắp đặt, vận hành và chuyển giao (nếu có) theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Nhà thầu có Biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển, lắp đặt.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
3.1 Có tiến độ cung cấp đáp ứng yêu cầu	Có Thuyết minh đề xuất tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 120 ngày đáp ứng quy định Phạm vi cung cấp hàng hóa của E-HSMT và kèm theo bảng tiến độ không vượt thời gian theo quy định của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3.2 Thời gian thay thế hàng hóa bị lỗi hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu	- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư	Đạt

	- Cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các yêu cầu nội dung trên	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian Bảo hành	Nhà thầu phải có cam kết: - Thời gian Bảo hành tối thiểu ≥ 12 tháng nhưng không ít hơn tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu đưa hàng hóa vào sử dụng. - Có đề xuất về phương án, quy trình về vận hành thử, bảo hành, bảo trì: E-HSDT có cam kết bảo trì 02 lần/năm và cam kết miễn phí bảo trì trong thời gian bảo hành. - Nhà thầu phải có mô tả quy trình, phương thức bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật chi tiết, cụ thể trong thời hạn bảo hành, trong đó trình bày rõ các trung tâm hỗ trợ, nhân lực liên quan. - Nhà thầu cung cấp số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ liên trực tiếp để tiếp nhận thông tin bảo hành, bảo trì. - Cam kết ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, cung cấp phụ tùng thay thế trong ít nhất 05 năm sau thời gian bảo hành.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
5. Các yếu tố về thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		
Thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công	- E-HSDT có thuyết minh về thời gian thực hiện, phương án đào tạo, chuyển giao công	Đạt

nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp cụ thể: + Nhà thầu phải lập và trình bày kế hoạch đào tạo và chuyển giao công nghệ chi tiết, phù hợp với tính chất, quy mô và đặc thù của thiết bị. + Nhà thầu phải chuẩn bị nhân sự phụ trách, tài liệu hướng dẫn chi tiết và tổ chức đào tạo nhằm bảo đảm người sử dụng chính và cán bộ kỹ thuật của Chủ đầu tư vận hành, khai thác thiết bị thành thạo. + Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng thiết bị nếu tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng (Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu)	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có bản cam kết không vi phạm các nội dung sau: Nhà thầu cam kết không thuộc các trường hợp vi phạm về Kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu	Không đạt
7. Các yêu cầu khác		
Khả năng bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các	Nhà thầu có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:	Đạt

dịch vụ sau bán hàng khác	- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành chính hãng, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT: Bản sao hợp đồng nguyên tắc.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí được đánh giá là “Đạt” theo các tiêu chuẩn từ 1 đến 7 được xác định là Đạt . Trường hợp nhà thầu “Không đạt” một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là “Không đạt” và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.